|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /2019/TT-BKHCN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

DỰ THẢO 3

**THÔNG TƯ**

**Quy định chi tiết một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

**ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành thông tư quy định chi tiết một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết thực hiện:

1. Khoản 5 Điều 3; Điều 4; khoản 2, khoản 4 Điều 7; Điều 12; khoản 3 Điều 14; khoản 2 Điều 15; khoản 1 Điều 16; khoản 5 Điều 17 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

2. Khoản 5, 15 Phụ lục I; điểm 2 khoản 1, điểm 3 khoản 2 Phụ lục II; khoản 1 Phụ lục III; điểm 1 khoản 1 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có hàng hóa lưu thông trên thị trường và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hàng hóa lưu thông trên thị trường.

**Chương II**

**XÁC ĐỊNH NỘI DUNG GHI NHÃN HÀNG HÓA**

**Điều 3. Phân biệt bao bì chứa đựng hàng hóa không phải bao bì thương phẩm với bao bì thương phẩm quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

Các loại bao bì không gọi là bao bì thương phẩm:

- Bao bì dùng với mục đích để lưu giữ, vận chuyển, bảo quản hàng hóa đã có nhãn;

- Túi đựng hàng hóa khi mua hàng;

- Bao bì dùng để đựng hàng hóa dạng rời được lấy ra từ bao hàng hóa có định lượng lớn hơn để bán lẻ;

- Container đựng hàng, hầm tàu chứa hàng, xi tec vận chuyển hàng hóa dạng rời, dạng lỏng, dạng khí không có bao bì. Trường hợp này hàng hóa không phải ghi nhãn nhưng phải có hồ sơ, tài liệu kèm theo thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Ví dụ: Đối với hàng hóa là thủy sản: Container đựng hàng, (bao gồm cả trường hợp hàng hóa bên trong là nguyên liệu thủy sản có có một hoặc nhiều loài được đóng xá, hoặc đóng block trần đồng nhất hoặc không đồng nhất), hầm tàu chứa hàng hóa dạng rời, dạng xá chỉ có một loài hoặc lẫn lộn nhiều loài,xi tec vận chuyển hàng hóa dạng rời, dạng lỏng không có bao bì. Trường hợp này hàng hóa không cần dán nhãn/ghi nhãn hàng hóa nhưng phải có hồ sơ, tài liệu kèm theo thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan(trường hợp trên hồ sơ tài liệu kèm theo bằng ngôn ngữ khác Tiếng Việt thì Doanh nghiệp nhập khẩu có bản dịch ra Tiếng Việt kèm theo).”

**Điều 4. Vị trí nhãn hàng hóa**

Vị trí nhãn hàng hóa quy định tại Điều 4 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP:

1) Trường hợp một số nội dung bắt buộc không được thể hiện tập trung trên cùng một vị trí tuy nhiên khi quan sát có thể nhận biết được dễ dàng, đầy đủ mà không phải tháo rời các chi tiết, các phần của hàng hóa thì cũng được coi là một phần của nhãn hàng hóa.

Ví dụ 1: Trường hợp số khung của xe máy được dập trên khung xe hay số Vin của ô tô được khắc trực tiếp trên thân xe tuy không được thể hiện cùng vị trí với các nội dung bắt buộc khác nhưng ở vị trí có thể nhận biết được dễ dàng, không phải tháo rời các chi tiết vẫn được coi là một phần của nhãn hàng hóa.

Ví dụ 2: Trường hợp ngày sản xuất, hạn sử dụng hoặc định lượng của hàng hóa được in sẵn trên đáy hoặc thân chai, không cùng vị trí với các nội dung khác trên bản in nhãn gắn trên chai nhưng vẫn dễ dàng nhận biết được thì vẫn được coi là một phần của nhãn hàng hóa.

2) Trường hợp hàng hóa có cả bao bì trực tiếp và bao bì ngoài:

- Nếu đối tượng mua bán là cả bao bì ngoài (không bán riêng lẻ các đơn vị hàng hóa nhỏ có bao bì trực tiếp bên trong) thì phải ghi nhãn cho bao bì ngoài.

- Nếu đối tượng mua bán là cả bao bì ngoài và bán lẻ các đơn vị hàng hóa nhỏ có bao bì trực tiếp bên trong thì phải ghi nhãn đầy đủ cho cả bao bì ngoài và bao bì trực tiếp.

Ví dụ: Hộp cà phê gồm nhiều gói cà phê nhỏ bên trong. Trường hợp bán cả hộp không bán lẻ các gói nhỏ thì chỉ cần ghi nhãn đầy đủ cho cả hộp. Trường hợp bán cả hộp và bán lẻ những gói nhỏ bên trong thì phải ghi nhãn đầy đủ cho cả hộp và các gói nhỏ bên trong.

Trường hợp thùng carton đựng các hộp cà phê đã có nhãn đầy đủ bên trong, có thể mở ra để xem các hộp cà phê có đầy đủ nhãn bên trong thì không phải ghi nhãn thùng carton đó.

3) Trong trường hợp bao bì ngoài trong suốt có thể nhìn thấy nội dung ghi nhãn sản phẩm bên trong thì không bắt buộc ghi nhãn cho bao bì ngoài.

**Điều 5**. **Ngôn ngữ trình bày trên nhãn hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

1. Không bắt buộc phải dịch tất cả các nội dung bằng tiếng Việt ra ngôn ngữ khác. Nếu dịch ra ngôn ngữ khác thì nội dung ngôn ngữ khác phải tương ứng với nội dung tiếng Việt.

Những nội dung không phải nội dung bắt buộc được thể hiện bằng ngôn ngữ khác không được làm hiểu sai lệch bản chất, công dụng của hàng hóa và không được làm hiểu sai nội dung khác của nhãn.

2. Trường hợp tên quốc tế của nước hoặc vùng lãnh thổ không thể dịch được ra tiếng Việt hoặc dịch được ra tiếng Việt nhưng không có nghĩa thì được phép sử dụng tên quốc tế đó.

**Chương III**

**GHI NHÃN HÀNG HÓA**

**Điều 6. Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa quy định tại Điều 12 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

1) Tên riêng của tổ chức, cá nhân và địa danh ghi trên nhãn hàng hóa không được viết tắt. Từ chỉ địa giới hành chính có thể viết tắt. Ví dụ như: “xã” là X; “phường” là P; “Huyện” là H; “Quận” là Q; “thành phố” là TP.

2) Trường hợp hàng hóa sản xuất tại nhiều cơ sở sản xuất khác nhau, có cùng chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng do tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa công bố thì được ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân đó trên nhãn hàng hóa, không phải ghi tên và địa chỉ cơ sở sản xuất ra hàng hóa đó, nhưng phải có biện pháp để bảo đảm truy xuất được cơ sở sản xuất ra hàng hóa khi cần thiết hoặc có yêu cầu từ phía các cơ quan quản lý.

3) Trường hợp hàng hóa được tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa được sản xuất tại một cơ sở sản xuất của một doanh nghiệp khác theo hợp đồng gia công hoặc hợp đồng đặt hàng, có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng do tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa công bố thì được ghi tên và địa chỉ tổ chức cá nhân đó trên nhãn hàng hóa, không phải ghi tên và địa chỉ cơ sở sản xuất, nhưng phải có biện pháp để đảm bảo truy xuất được cơ sở sản xuất ra hàng hóa khi cần thiết hoặc có yêu cầu từ phía các cơ quan quản lý.

4) Trường hợp hàng hóa được nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa đó được sản xuất tại nhiều cơ sở sản xuất khác nhau, có cùng thương hiệu thì được ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu thương hiệu đó hoặc tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở Việt Nam trên nhãn hàng hóa nếu được chủ sở hữu thương hiệu đó cho phép, nhưng phải đảm bảo truy xuất được cơ sở sản xuất ra hàng hóa khi cần thiết hoặc khi có yêu cầu của các cơ quan quản lý.

Riêng đối với thực phẩm nhập khẩu, tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ghi trên nhãn phải thể hiện: tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và tên, địa chỉ tổ chức cá nhân tự công bố hoặc đăng ký bản công bố sản phẩm.

5) Hàng hóa chỉ được thực hiện việc đóng gói, đóng chai khi được tổ chức, cá nhân sản xuất ra hàng hóa cho phép và phải đảm bảo chất lượng như công bố của nhà sản xuất trên nhãn gốc (ví dụ: cho phép đóng gói, đóng chai trong hợp đồng).

Trường hợp hàng hóa được đóng gói, đóng chai thì trên nhãn hàng hóa phải ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân đóng gói, đóng chai và ghi tên, địa chỉ của tổ chức cá nhân sản xuất ra hàng hóa trước khi đóng gói, đóng chai.

Trường hợp hàng hóa có nhiều thành phần hoặc bộ phận, các bộ phận này được nhập khẩu từ nhiều cơ sở sản xuất khác nhau và được lắp ráp, đóng gói tại một cơ sở thì trên nhãn ghi rõ tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm lắp ráp, đóng gói hoặc ghi rõ tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa nhưng phải đảm bảo truy xuất được cơ sở sản xuất ra thành phần hoặc bộ phận đó khi cần thiết hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.

Ví dụ: xe máy, mô tô, ô tô 4 bánh…

**Điều 7. Ngày sản xuất, hạn sử dụng quy định tại khoản 3Điều 14 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

Đối với hàng hóa san chia, sang chiết, nạp, đóng gói lại bắt buộc phải ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP thì phải thể hiện đầy đủ 03 nội dung sau: ngày sản xuất; ngày san chia hoặc ngày đóng gói; hạn sử dụng. Ngày san chia, ngày đóng gói không được viết tắt.

**Điều 8. Ghi thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

1. Không được thể hiện trên nhãn nội dung nhấn mạnh sự không có mặt hoặc không bổ sung một hoặc một số thành phần trong sản phẩm nếu:

- Sản phẩm có chứa thành phần này hoặc thành phần này tồn tại trong các nguyên liệu đầu vào.

Ví dụ: Sản phẩm từ trái cây không được công bố là “Không đường” hoặc “Không bổ sung đường” hoặc “Công thức không chứa đường” nếu trong thành phần có đường sacarose do bổ sung hoặc tồn tại sẵn có trong nguyên liệu (như trái cây/ mứt trái cây/ nước trái cây cô đặc/ nước ép trái cây/ dịch chiết trái cây)

*(\*) “Đường” là tất cả các loại đường sacarose theo định nghĩa tại TCVN 7087:2013.*

- Thành phần này có tính chất hoặc công dụng tương tự với thành phần cùng nhóm có mặt trong sản phẩm trừ khi bản chất của sự thay thế được ghi chú rõ ràng.

Ví dụ:

+ Sản phẩm sữa bò tươi có thể được công bố là “Không đường” hoặc “Không bổ sung đường” hoặc “Công thức không chứa đường” nếu trong thành phần không chứa đường sacarose và ghi rõ trên bao bì là “Chứa đường lactose (đường trong sữa)”.

+ Sản phẩm từ trái cây có thể công bố là “Không đường” hoặc “Không bổ sung đường” hoặc “Công thức không chứa đường” nếu trong thành phần không chứa đường sacarose và ghi rõ trên bao bì là “Chứa đường glucose/fructose (đường trong trái cây)”.

+ Sản phẩm dinh dưỡng dành cho một số nhóm đối tượng đặc thù như người dị ứng với một thành phần nào đó trong thực phẩm mà không chứa thành phần gây dị ứng và thay thế bằng thành phần khác thì có thể công bố sự không có mặt hoặc không bổ sung thành phần gây dị ứng nhưng phải ghi rõ trên bao bì về thành phần thay thế.

Ví dụ: Sản phẩm sữa công thức dành cho trẻ dị ứng với đạm sữa bò mà không chứa đạm sữa bò và chứa đạm đậu nành có thể công bố là “Không chứa đạm sữa bò” nhưng phải ghi rõ trên bao bì là “Chứa đạm đậu nành”.

2. Trường hợp tên của thành phần được ghi trên nhãn hàng hóa để gây sự chú ý đối với hàng hóa thì thành phần đó bắt buộc phải ghi định lượng. Việc ghi định lượng có thể thể hiện trong mục thành phần hoặc trong các mục khác của nhãn.

**Điều 9. Thông số kỹ thuật, thông tin cảnh báo quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

Trường hợp tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa thể hiện giá trị dinh dưỡng trên nhãn thì phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tiêu chuẩn công bố áp dụng. Nếu thể hiện một giá trị cụ thể thì ghi giá trị trung bình của khoảng giá trị dinh dưỡng. Giá trị trung bình để công bố dinh dưỡng là các giá trị khối lượng trung bình của các giá trị đặc trưng thu được từ phép phân tích các mẫu sản phẩm đại diện cho sản phẩm cần ghi nhãn.

**Điều 10. Ghi nhãn thực phẩm biến đổi gen tại** **mục 5 Phụ lục I Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

Chỉ áp dụng điểm e) mục 5 Phụ lục I trong trường hợp thực phẩm có chứa sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen có ít nhất một thành phần nguyên liệu biến đổi gen lớn hơn 5% tổng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất thực phẩm.

**Điều 11. Ghi nhãn hóa chất gia dụng quy định tại Mục 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

Điểm e) Mục 15 Phụ lục I: chỉ áp dụng đối với những hàng hóa là hóa chất gia dụng bắt buộc phải thực hiện thủ tục đăng ký lưu hành theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

**Điều 12. Ghi định lượng hàng hóa quy định tại Mục 2 khoản 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

Đơn vị đo thể tích được thể hiện trên nhãn hàng hóa là: lít (l), mililit (ml); microlit (µl).

Ví dụ: chai nước có thể tích là 1 000 ml thì ghi định lượng hàng hóa như sau: 1 000 ml hoặc 1 L.

**Điều 13. Ghi định lượng hàng hóa quy định tại Mục 3 khoản 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

Cách ghi định lượng hàng hóa đối với hàng hóa dạng lỏng có thể ghi một trong 02 cách: “thể tích thực” hoặc ghi “thể tích thực ở 20○C”.

**Điều 14: Ghi ngày sản xuất, hạn sử dụng tại mục I Phụ lục III Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

Đối với sản phẩm nhập khẩu mà thông tin ngày sản xuất và hạn sử dụng trên nhãn gốc được ghi bằng ký tự chữ thì doanh nghiệp được phép chú thích các ký tự chữ này trên nhãn phụ sản phẩm mà không cần phải ghi lại NSX và HSD theo ký tự số.

Ví dụ MFG 20 Jan 2020, EXP 20 Feb 2022, trên nhãn ghi như sau: NSX, HSD xem “MFG”, “EXP” trên bao bì. Jan=01, Feb = 02…Dec = 12

**Điều 15. Ghi thành phần, thành phần định lượng của hàng hóa tại mục 1 khoản 1 Phụ lục IV Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

Quy định tại mục 1 khoản 1 phụ lục IV Nghị định số 43/2017/NĐ-CP không áp dụng trong trường hợp nước được sử dụng làm dung môi để mạ băng, bảo quản sản phẩm, được bỏ đi sau khi sử dụng sản phẩm.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

2. Thông tư số 09/2007/TT-BKHCN ngày 06 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc…và Thông tư số14/2007/TT-BKHCN ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày thông tư này có hiệu lực thi hành.

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Thông tư này,

2. Quá trình thực hiện, có vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng CP;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo VPCP;  - Lưu: VT, PC, TĐC. | **BỘ TRƯỞNG** |